TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 22 - 3 - 2024

NHÂN DANH
N-ƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Nhật Đại

Ông Nguyễn Hồng Diện

- Th-ư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, đối với vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Khánh D, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1970 tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Đào Thị P (đều đã chết); vợ là Phùng Thị N, sinh năm 1973; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt giữ ngày 16/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 16/12/2023, tổ công tác hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện B, tỉnh Hà Giang tiến hành tuần tra tại đường liên thôn N, thị trấn V, huyện B phát hiện và bắt quả tang đối tượng Nguyễn Khánh D, sinh năm 1970, trú tại thôn N, thị trấn V, huyện B có hành vi tàng trữ 05 *(năm)* gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong gói giấy chứa chất bột màu trắng dạng cục, dạng bột nghi là ma túy heroin. Quá trình lập biên bản, D khai nhận toàn bộ số chất bột màu trắng dạng cục, dạng bột mà Cơ quan công an thu giữ là ma túy heroin được Du mua vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2023 của một người đàn ông không quen biết tại khu vực trung tâm thị trấn V, huyện B với giá 800.000 đồng *(tám trăm nghìn đồng)* để về sử dụng. Trên đường về đến đường L thì bị tổ công tác của Công an huyện B phát hiện và bắt quả tang và thu giữ các đồ vật liên quan.

Ngay sau khi bắt quả tang, Cơ quan CSĐT Công an huyện B phối hợp với trạm y tế thị trấn V xét nghiệm nhanh chất ma túy trong nước tiểu đối với Nguyễn Khánh D. Kết quả tại thời điểm xét nghiệm, Du dương tính với ma túy loại Heroin.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B trưng cầu Phòng K Công an tỉnh H tiến hành mở niêm phong, cân tịnh khối lượng và giám định chất bột màu trắng nghi là ma túy đã thu giữ của Nguyễn Khánh D xác định:

- 01 *(một)* gói giấy màu trắng có dòng kẻ kích thước 1,1cm x 2,2cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng bột có khối lượng 0,087g *(không phẩy không trăm tám mươi bảy gam)* - Ký hiệu A1.

- 01 *(một)* gói giấy màu trắng có dòng kẻ kích thước 1,2cm x 2,2cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng cụ có khối lượng 0,082g *(không phẩy không trăm tám mươi hai gam)* - Ký hiệu A2.

- 01 *(một)* gói giấy màu trắng có dòng kẻ kích thước 1,2cm x 2,2cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng bột và dạng cục có khối lượng 0,1g *(không phẩy một gam)* - Ký hiệu A3.

- 01 *(một)* gói giấy màu trắng có dòng kẻ kích thước 1,2cm x 2,1cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng bột và dạng cục có khối lượng 0,119g *(không phẩy một trăm mười chín gam)* - Ký hiệu A4.

- 01 *(một)* gói giấy màu trắng có dòng kẻ kích thước 1,2cm x 2,1cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng bột và dạng cục có khối lượng 0,120g *(không phẩy một trăm hai mươi gam)* - Ký hiệu A5.

Tổng khối lượng chất màu trắng dạng bột và dạng cục nghi là ma túy thu giữ của Nguyễn Khánh D là 0,508 gam *(không phẩy năm trăm linh tám gam)*.

Ngay sau khi cân tịnh, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 286, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh H giám định đối với số chất bột màu trắng dạng cục, dạng bột ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 thu giữ của Nguyễn Khánh D khi bắt quả tang có phải là ma túy không, loại ma túy gì?

Ngày 21/12/2023, Phòng K Công an tỉnh H ban hành Kết luận giám định số 03/KL-KTHS, kết luận:

"05 (năm) mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 đều là ma túy, loại Heroin (H), có tổng khối lượng là 0,508 gam (không phẩy năm trăm linh tám gam).

Heroin (Heroine) có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang các mẫu còn lại sau giám định theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định lập ngày 22/12/2023 tại Phòng K Công an tỉnh H".

Quá trình điều tra, D khai nhận, bản thân là người nghiện ma túy từ khoảng cuối năm 2021, loại ma túy D thường sử dụng là heroin nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2023, D một mình điều khiển xe mô tô BKS 23L9-5007, nhãn hiệu ESPERO đi đến nhà người quen chơi, tuy nhiên trên đường Đ lên cơn thèm ma túy nên đã đi tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực trung tâm thị trấn V, huyện B, cách Ủy ban nhân dân thị trấn V khoảng 700m thì gặp một người đàn ông (D không biết tên tuổi, địa chỉ) dáng giống người nghiện, D dừng lại hỏi người đàn ông

này có ma túy bán không thì người này trả lời là có, sau đó D mua của người đàn ông này 05 *(năm)* gói ma túy với giá 800.000 đồng *(tám trăm nghìn đồng)*. Sau khi mua được ma túy, D điều khiển xe đi về nhà để cất ma túy đi sử dụng dần, khi đi đến khu vực đường liên thôn N, thị trấn V, cách ngã ba đường rẽ từ Quốc lộ B vào khoảng 300m thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện và bắt quả tang, thu giữ các đồ vật, tài liệu liên quan.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 15/CT-VKSBQ ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Khánh D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Khánh D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Khánh D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ, ngày 16/12/2023. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Đề nghị xử tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng có viền xanh, đỏ, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ vụ Nguyễn Khánh D",* mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 *(hai)* dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, A (một) phong bì màu trắng, có viền màu xanh, đỏ, mặt trước phong bì ghi *"mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu từ A1 đến A5"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H, 01 *(một)* phong bì màu trắng, có viên xanh, đỏ, mặt trước phong bì gi *"Vỏ bao gói sau giám định"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 *(hai)* dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai và bản tự khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản ảnh bắt quả tang, sơ đồ nơi xảy ra vụ việc, Biên bản khám xét chỗ ở của bị cáo tại thôn N, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang ngày 16/12/2023; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu; biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc ngày 16/12/2023 và bản ảnh cân tịnh ma túy; bản kết luận giám định của Phòng K - Công an tỉnh H số 03/KL-KTHS, ngày 21/12/2023 cùng tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 16/12/2023 Nguyễn Khánh D, sinh năm 1970, trú tại thôn N, thị trấn V, huyện B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,508 gam *(không phẩy năm trăm linh tám gam)*, nên bị cáo Nguyễn Khánh D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đã truy tố

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc tội phạm nghiêm trọng có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự

an toàn xã hội. Chất ma tuý nói chung, H nói riêng là chất gây nghiện nghiêm trọng, không những huỷ hoại sức khoẻ của người mắc nghiện, hủy hoại đạo đức của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là đối tượng nghiện, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do lối sống chơi bời, đua đòi, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong giai đoạn xét xử, đại diện gia đình bị cáo đã cung cấp tài liệu nhân thân bị cáo có anh trai là Nguyễn Mạnh T là thương binh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó khi áp dụng mức hình phạt cũng xem xét để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Khánh D ngày 16/01/2024, Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có cơ sở.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Trên cơ sở vật chứng đã thu giữ trong vụ án, căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử, xác định: 01 (một) phong bì màu trắng có viền xanh, đỏ, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ vụ Nguyễn Khánh D",* mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 *(hai)* dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, A (một) phong bì màu trắng, có viền màu xanh, đỏ, mặt trước phong bì ghi *"mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu từ A1 đến A5"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H, 01 *(một)* phong bì màu trắng, có viên xanh, đỏ, mặt trước phong bì gi *"Vỏ bao gói sau giám định"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 *(hai)* dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H, là vật chứng liên quan trực tiếp đến tội phạm thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, không sử dụng được, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với 01 *(một)* xe mô tô BKS 23L9-5007, nhãn hiệu ESPERO. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội và chiếc xe trên là tài sản chung của D và vợ là Phùng Thị N mua của ông Vũ Ngọc L vào năm 2010, sau khi mua vẫn chưa sang tên, đổi chủ, hiện nay đăng ký xe vẫn mang tên Vũ Ngọc L, sinh năm 1972, địa chỉ: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Ngày 16/12/2023 bị cáo D lấy xe đi đâu, làm gì chị N không biết, trong khi điều khiển chiếc xe mô tô trên bị cáo không đội mũ bảo hiểm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B có công văn đề nghị chuyển xe mô tô trên cho Đội CSGTTT- CĐ Công an huyện B để xử lý là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Từ những phân tích nêu trên, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án, đề nghị về tội danh, đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng là hoàn toàn có cơ sở và đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khánh D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh D 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ (ngày 16/12/2023).

3. Về xử lý vật chứng:

- Xử tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng có viền xanh, đỏ, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ vụ Nguyễn Khánh D",* mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 *(hai)* dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, A (một) phong bì màu trắng, có viền màu xanh, đỏ, mặt trước phong bì ghi *"mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu từ A1 đến A5"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H, 01 *(một)* phong bì

màu trắng, có viên xanh, đỏ, mặt trước phong bì gi *"Vỏ bao gói sau giám định"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 02 *(hai)* dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận tài liệu, vật chứng ngày 06/02/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Khánh D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Nhung